

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2025/QĐST- DS

Long Biên, ngày 15 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Pháp lệnh án phí và lệ phí.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Sau đây gọi tắt là: Ngân hàng SeAbank)

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Tàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bình

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983

Ông Lã Hà P, sinh năm 1974

Cùng HKTT: Tổ 12 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951

Cháu Lã Thế A– sinh năm 2007

Cháu Lã Hà C – sinh năm 2008

Người đại diện hợp pháp của cháu Thế A và cháu C là ông Lã Hà P và bà Nguyễn Thị Thu T

Cùng HKTT: Tổ 12 phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và bà Nguyễn Thị Thu T, ông Lã Hà P cùng thống nhất xác định:

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á thực hiện cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lã Hà P cụ thể:

1.1. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2201300192/HĐTD/HN6-NTTT ngày 19/01/2022 cùng Khế ước nhận nợ và các văn bản kèm theo, cụ thể:

Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng);

Thời hạn cho vay: từ ngày 19/01/2022 đến ngày 19/12/2025.

Mục đích: Vay tiêu dùng.

1.2. Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 09/01/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị Thu T có hạn mức 50.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 35, có diện tích 38,5 m², tại địa chỉ: phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 614294, Số vào sổ cấp GCN: CS_LB 35420 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 05/10/2021 cho bà Nguyễn Thị C. Chi tiết về việc thế chấp quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 286, quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 17/01/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú, thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tạm tính đến ngày 13/4/2025, ông Lã Hà P và bà Nguyễn Thị Thu T còn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng:

Nợ gốc: 531.906.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 61.309.033 đồng

Nợ lãi quá hạn: 47.856.819 đồng

Tổng: 641.071.852 đồng.

Đối với thẻ Visa

Nợ gốc: 50.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 7.917.984 đồng

Nợ lãi quá hạn: 29.695.944 đồng

Tổng: 87.613.928 đồng.

Cả hai khoản vay như sau:

Nợ gốc: 581.906.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 69.227.017 đồng

Nợ lãi quá hạn: 77.552.763 đồng

Tổng cộng: 728.685.780 đồng. *(bảy trăm hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng)*

2. Về P thức thanh toán:

- Ngày 30/6/2025 ông P và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng 150.000.000đ *(một trăm năm mươi triệu đồng)* tiền gốc.
- Ngày 30/8/2025 ông P và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng 150.000.000đ *(một trăm năm mươi triệu đồng)* tiền gốc.
- Ngày 30/10/2025 ông P và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng 150.000.000đ *(một trăm năm mươi triệu đồng)* tiền gốc.
- Ngày 19/12/2025 ông P và bà T có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản vay và các khoản lãi phát sinh từ Hợp đồng đã ký cho Ngân hàng SeABank.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lã Hà P vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lã Hà P tất toán toàn bộ khoản nợ. Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lã Hà P có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, Đơn đề nghị pháp hành thẻ đã ký. Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lã Hà P không trả nợ hoặc trả nợ không đúng hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lã Hà P để thu hồi khoản nợ vay cho SeaBank.

Kể từ ngày 14/4/2025, Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lã Hà P tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng SeABank.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, thì bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lã Hà P vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Ông Lã Hà P và bà Nguyễn Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* chi phí tố tụng xem xét thẩm định, định giá tài sản và phải chịu 16.573.716đ *(mười sáu triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng số tiền 10.537.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0051765 ngày 28/3/2025 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Thu Hà